

Bản án số: **66/2022/HNGĐ - ST**
Ngày: 01-7-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đô
2. Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2022/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXX - ST ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Diễm M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Vũ Thanh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Diễm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Vũ Thanh H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên chị M và anh H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị M nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị M và anh H có một người con chung là cháu Vũ Hồ Hoàng Y, sinh ngày 28/11/2012. Nay ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Y cho đến khi cháu Y thành niên và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn chị M cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn số 140/TLKH-BS ngày 05/4/2022; bản sao hộ khẩu gia đình và chứng minh nhân dân của chị M; bản sao giấy khai sinh của cháu Y. Ngoài ra, chị M không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

Bị đơn anh Vũ Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Hồ Thị Diễm M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B vào năm 2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Anh H và chị M đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị M cương quyết ly hôn thì anh H đề nghị giải quyết đơn phương cho chị M.

Về con chung: Anh H và chị M có một người con chung là cháu Vũ Hồ Hoàng Y, sinh ngày 28/11/2012, hiện nay cháu Y đang sống cùng với chị M nên anh H đồng ý giao cháu Y cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y thành niên và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa nguyên đơn chị M và bị đơn anh H đều xin giải quyết vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Thanh H. Hiện nay bị đơn đang cư trú tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

Đây là vụ án Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của các bên đương sự. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị Hồ Thị Diễm M và anh Vũ Thanh

H xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Điều này phù hợp với Trích lục kết hôn số 140/TLKH-BS ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước đã được chị M cung cấp. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của chị M và anh H thì quá trình chung sống vợ chồng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị M vẫn cương quyết muốn ly hôn thì anh H đề nghị giải quyết theo quy định. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh H là trầm trọng, hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, chị M xác định không còn tình cảm với anh H nên cương quyết muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng muốn ly hôn của chị M.

[4] Về con chung: Anh H và chị M có một người con chung là cháu Vũ Hồ Hoàng Y, sinh ngày 28/11/2012. Quá trình giải quyết vụ án chị M và anh H thống nhất giao cháu Y cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Y thành niên. Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận này của chị M và anh H.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc nguyên đơn chị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Diễm M về việc ly hôn. Chị M được ly hôn với anh Vũ Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hồ Hoàng Y, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Hồ Thị Diễm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000440 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào